

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi nhánh Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy cò và tinh bột sắn Đăk Tô;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 210/TTr-STNMT ngày 25 tháng 4 năm 2019 (kèm theo hồ sơ),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Chi nhánh Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy cò và tinh bột sắn Đăk Tô (địa chỉ tại thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà máy cò và tinh bột sắn Đăk Tô.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Khai thác, phục vụ hoạt động sản xuất Nhà máy sản xuất cò và tinh bột sắn Đăk Tô, rửa xe, tưới cây...
3. Nguồn nước khai thác sử dụng: Sông Pô Kô thuộc lưu vực sông Sê San.
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: Thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục  $107^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ):
  - Tọa độ điểm lấy nước: X= 1619837; Y= 533126.
  - Tọa độ vị trí trạm bơm cấp 1: X= 1619865; Y= 533125.
5. Chế độ khai thác, sử dụng: Tổng số 10 tháng/năm, trong đó:



- Thời kỳ các tháng 9, 10, 11, 12 và tháng 01, 02, 3, 4 năm sau: Hoạt động khai thác 24 giờ/ngày đêm, trung bình 30 ngày/tháng đối với lượng nước khai thác sử dụng lớn nhất 8.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Thời kỳ nửa cuối tháng 8 (*từ ngày 15 đến hết ngày 31 tháng 8*) và nửa đầu tháng 5 năm sau (*từ ngày 01 đến hết ngày 15 tháng 5 năm sau*): Hoạt động khai thác 24 giờ/ngày đêm, trung bình 15 ngày/tháng đối với lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất 2.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng:

- Lượng nước khai thác sử dụng lớn nhất: 8.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*thời kỳ các tháng 9, 10, 11, 12 và tháng 01, 02, 3, 4 năm sau*).

- Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất: 2.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*thời kỳ từ ngày 15 đến hết ngày 31 tháng 8 và thời kỳ từ ngày 01 đến hết ngày 15 tháng 5 năm sau*).

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Sử dụng trạm bơm hút nước từ sông Pô Cô lên bể chứa lắng lọc qua hệ thống xử lý nước sau đó cung cấp, phục vụ cho hoạt động Nhà máy chế biến cồn và tinh bột sắn Đắk Tô.

8. Thời hạn của giấy phép: 15 năm (*Mười lăm năm*).

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Chi nhánh Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy cồn và tinh bột sắn Đắk Tô:

1. Tuân thủ nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép thì phải được cơ quan cấp giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Lắp đặt thiết bị đo đạc tự động, kết nối, truyền trực tiếp, cập nhật số liệu, cung cấp thông tin, số liệu từ công trình khai thác tài nguyên nước vào hệ thống thiết bị thu nhận, lưu trữ dữ liệu của hệ thống giám sát khai thác, tài nguyên nước theo quy định. Đồng thời báo cáo kết quả đầu tư, lắp đặt thiết bị gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

3. Thiết bị đo đạc tại công trình khai thác tài nguyên nước đảm bảo các yêu cầu: Hoạt động liên tục, kết nối, truyền thông tin, số liệu tới thiết bị thu nhận, lưu trữ cơ sở dữ liệu của hệ thống giám sát; sai số tương đối không vượt quá 5% so với giá trị thực đo đối với thiết bị đo lưu lượng; đối với thiết bị đo đạc tự động lưu lượng phải đảm bảo không quá 15 phút 01 lần; thiết bị đo đạc lưu lượng nước phải thực hiện hiệu chỉnh, kiểm định theo quy định.

3. Thiết bị đo đạc tại công trình khai thác tài nguyên nước đảm bảo các yêu cầu: Hoạt động liên tục, kết nối, truyền thông tin, số liệu tới thiết bị thu nhận, lưu trữ cơ sở dữ liệu của hệ thống giám sát; sai số tương đối không vượt quá 5% so với giá trị thực đo đối với thiết bị đo lưu lượng; đối với thiết bị đo đạc tự động lưu lượng phải đảm bảo không quá 15 phút 01 lần; thiết bị đo đạc lưu lượng nước phải thực hiện hiệu chỉnh, kiểm định theo quy định.

4. Giám sát hoạt động khai thác đối với công trình: Lưu lượng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định; thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số lưu lượng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai thác; chế độ giám sát không quá 12 giờ 01 lần đối với thông số lưu lượng khai thác và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát tối thiểu 01 ngày 01 lần trước 20 giờ



hàng ngày; thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày kể từ ngày có kết quả phân tích.

5. Xử lý nước đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trước khi đưa vào sử dụng cho các mục đích; thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của công trình tới nguồn nước; có phương án khai thác nguồn nước khác để thay thế trong trường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước, sự cố ô nhiễm nguồn nước.

6. Vận hành hệ thống cấp nước tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật, giảm thiểu thất thoát tài nguyên nước; sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm; thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác; bảo vệ nguồn nước, không gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác, sử dụng cùng nguồn nước; không được gây cản trở dòng chảy.

7. Nộp thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng kế hoạch chi tiết số giờ lấy nước trung bình trong các ngày khai thác, sử dụng nước và các ngày nghỉ trong tháng/năm có xác nhận của chính quyền địa phương; đồng thời thông báo đến cơ quan cấp giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

9. Định kỳ hằng năm trước ngày 30/01 chủ đầu tư có báo cáo kết quả quan trắc lưu lượng khai thác, số ngày khai thác, tổng lượng nước khai thác theo quy định và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô để theo dõi, kiểm tra, giám sát. Thực hiện kỳ báo cáo và chế độ báo cáo tài nguyên nước theo quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

10. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu đến nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Chi nhánh Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy cồn và tinh bột sắn Đăk Tô có biện pháp xử lý kịp thời; đồng thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương nơi đặt công trình để chỉ đạo.

11. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương, địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

12. Thực hiện đúng cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

13. Chấp hành các quy định Luật Tài nguyên nước và các quy định có liên quan của pháp luật.

**Điều 3.** Chi nhánh Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy cồn và tinh bột sắn Đăk Tô được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.



**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất 90 (chín mươi) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Chi nhánh Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy cồn và tinh bột sắn Đăk Tô còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô, Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy cồn và tinh bột sắn Đăk Tô và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6.

u

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**